

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN HỌC BỔNG VƯỢT KHÓ NĂM HỌC 2025 - 2026
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Kèm theo quyết định số: 53../QĐ-CDCT, ngày 27 tháng 04 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

DVT: đồng

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa học	MSSV	Khoa	Hoàn cảnh gia đình	Thuộc nhóm gia đình	Điểm TBCTL; Điểm đầu vào	Điểm rèn luyện HK2 năm học 2024-2025	Số tiền được nhận học bổng	Ký nhận
I. Hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi, đặc biệt khó khăn					40						
1	Võ Thị Ánh Vy	17/03/2005	K47	2123120143	QTKD	Gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Thu nhập của bố mẹ không ổn định. Chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn.	Hộ cận nghèo	6,38	70	3.000.000	
2	Phan Thị Ngọc Nhi	11/04/2005	K47	2123130021	CNT.Tr	Gia đình thuộc diện hộ nghèo. Bố làm thuê thu nhập thấp, không ổn định. Mẹ không có thu nhập, nhà đông anh chị em.	Hộ nghèo	9,05	80	3.000.000	
3	Trần Thanh Yến Nhi	13/03/2005	K47	2123130075	CNT.Tr	Gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Mẹ là lao động chính, thu nhập thấp.	Hộ cận nghèo	7,74	88	3.000.000	
4	Huỳnh Ngọc Như Ý	05/05/2005	K47	2123210114	Du lịch	Gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Bố làm bảo vệ thu nhập thấp, mẹ làm nông thu nhập thấp, không ổn định.	Hộ cận nghèo	7,72	78	3.000.000	
5	Nguyễn Hoài Hân	23/04/2005	K47	2123210132	Du lịch	Gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Mồ côi bố, mẹ làm nông thu nhập thấp không ổn định, sức khỏe yếu.	Hộ cận nghèo	6,9	85	3.000.000	
6	Lương Hồng Ân	23/02/2005	K47	2123300065	KTTC	Bố mẹ ly hôn, mẹ là lao động chính trong gia đình, thu nhập không ổn định, sức khỏe yếu, gia đình đông con. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	7,93	95	3.000.000	
7	Hà Thị Mai Phương	11/07/2005	K47	2123120011	QTKD	Mồ côi bố. Mẹ là lao động chính trong gia đình, nguồn thu nhập không ổn định. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	7,09	90	3.000.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa học	MSSV	Khoa	Hoàn cảnh gia đình	Thuộc nhóm gia đình	Điểm TBCTL; Điểm đầu vào	Điểm rèn luyện HK2 năm học 2024-2025	Số tiền được nhận học bổng	Ký nhận
8	Trần Anh Thu	04/03/2005	K47	2123120515	QTKD	Mồ côi bố, mẹ là lao động chính trong gia đình, nguồn thu nhập không ổn định. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	7,63	90	3.000.000	
9	Cao Tấn Tài	16/01/2005	K47	2123150089	Điện-Điện tử	Mồ côi bố, mẹ làm nội trợ không có thu nhập, chị gái là lao động chính trong gia đình. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	7,75	95	3.000.000	
10	Nguyễn Ngọc Tường	26/01/2005	K47	2123150049	Điện-Điện tử	Bố mẹ làm nông thu nhập thấp, không ổn định, thường đau bệnh. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	7,59	80	3.000.000	
11	Lê Ngọc Hiền	28/04/2005	K47	2123210136	Du lịch	Mồ côi bố, mẹ bán quán ăn thu nhập thấp không ổn định. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	7,63	90	3.000.000	
12	Lê Lâm Nhật Yến	22/03/2005	K47	2123260174	Du lịch	Bố mẹ ly hôn, mẹ đã mất, đang sống cùng ông bà ngoại tuổi cao sức yếu không có nguồn thu nhập. Nhà còn 3 em nhỏ. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	8,15	90	3.000.000	
13	Hồ Thị Lượng	19/01/2006	K48	2124100069	KTTC	Gia đình thuộc hộ cận nghèo. Bố làm nông thu nhập thấp, không ổn định, mẹ, chị gái khuyết tật không có khả năng lao động.	Hộ cận nghèo	8,67	95	3.000.000	
14	Huỳnh Thanh Hiền	23/04/2005	K48	2124120235	QTKD	Gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Bố mẹ là nghề cắt tóc thu nhập thấp, không ổn định.	Hộ cận nghèo	8,63	100	3.000.000	
15	Nguyễn Đức Huy	01/07/2006	K48	2124140052	Cơ khí	Gia đình thuộc diện hộ nghèo. Bố bỏ đi, mẹ bị tâm thần không thể lao động, ở cùng ông bà ngoại thu nhập thấp.	Hộ nghèo	7,21	80	3.000.000	
16	Nguyễn Đức Trí	07/05/2006	K48	2124150040	Điện-Điện tử	Gia đình thuộc diện hộ nghèo. Mẹ làm nông trên ruộng do ông bà để lại, thu nhập không ổn định.	Hộ nghèo	7,63	75	3.000.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa học	MSSV	Khoa	Hoàn cảnh gia đình	Thuộc nhóm gia đình	Điểm TBCTL; Điểm đầu vào	Điểm rèn luyện HK2 năm học 2024-2025	Số tiền được nhận học bổng	Ký nhận
17	Nguyễn Thị Mỹ Trâm	29/10/2006	K48	2124320102	QTKD	Gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Bố mẹ làm nông thu nhập thấp, không ổn định, gia đình đông con, không có ruộng đất phải đi làm thuê.	Hộ cận nghèo	6,95	81	3.000.000	
18	Trần Quốc Hòa	11/06/2006	K48	2124260145	Du lịch	Mồ côi bố mẹ, được Tỉnh xá nhận nuôi.	Mồ côi	6,79	70	3.000.000	
19	Nguyễn Minh Thành	25/03/2003	K48	2124300173	KTTC	Mồ côi cha mẹ, được làng trẻ SOS nhận nuôi, bản thân đang làm thêm để trang trải cuộc sống.	Mồ côi	8,35	70	3.000.000	
20	Võ Quý Thế	21/05/2006	K48	2124170012	Cơ khí	Mồ côi mẹ, bố làm công nhân thu nhập thấp, tiền học nhờ vào chú thím chu cấp. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	7,79	85	3.000.000	
21	Nguyễn Xuân Thành	05/10/2005	K48	2124110201	CNTT	Bố mẹ ly hôn, mẹ làm công nhân thu nhập thấp và đang điều trị bệnh ung thư. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	7,33	75	3.000.000	
22	Lê Hoàng Đức	17/07/2006	K48	2124140094	Cơ khí	Mồ côi cha, mẹ làm nông thu nhập thấp không ổn định. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	7,71	75	3.000.000	
23	Huỳnh Hữu Nghĩa	03/06/2006	K48	2124110154	CNTT	Bố mẹ làm nông, thu nhập thấp, bố bệnh nặng cần chi phí điều trị cao, mẹ phải chăm sóc cho bố nên hiện nay gia đình không có nguồn thu. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	7,64	45	3.000.000	
24	Cà Văn Minh	01/01/2001	K48	2124150001	Điện-Điện tử	Bố mẹ làm nông, thu nhập thấp không ổn định, em trai khuyết tật, bản thân tự ý thức đi làm phụ trang trải phụ gia đình. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	6,81	75	3.000.000	

CỘNG

HÒA

XÃ HỘI

CHỦ NGHĨA

VIỆT NAM

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa học	MSSV	Khoa	Hoàn cảnh gia đình	Thuộc nhóm gia đình	Điểm TBCTL; Điểm đầu vào	Điểm rèn luyện HK2 năm học 2024-2025	Số tiền được nhận học bổng	Ký nhận
25	Mai Thị Hương Xuyến	20/01/2006	K48	2124210025	Du lịch	Bố bệnh nặng, không thể lao động, thu nhập không ổn định, Mẹ là công nhân thu nhập thấp. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	7,3	78	3.000.000	
26	Huỳnh Thị Mỹ Lợi	12/01/2006	K48	2124320048	QTKD	Bố làm nông thu nhập thấp, không ổn định, mẹ bệnh nặng không có khả năng lao động, bản thân tự ý thức làm thêm trang trại phụ gia đình. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	7,44	75	3.000.000	
27	Trần Nguyễn Khánh Trâm	05/02/2006	K48	2124100217	KTTC	Mồ côi mẹ, bố bị tai nạn lao động mất 32% sức khỏe, không có thu nhập, chị lớn đi làm hỗ trợ gia đình. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	7,75	89	3.000.000	
28	Trần Nguyễn Thảo Vy	10/04/2006	K48	2124120255	QTKD	Mồ côi mẹ, bố là lao động chính trong gia đình thu nhập thấp, không ổn định. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	7,98	95	3.000.000	
29	Hà Thị Hồng	26/12/2005	K48	2124120002	QTKD	Mồ côi mẹ, bố làm công nhân là lao động chính trong gia đình, thu nhập chỉ đủ trang trải các sinh hoạt trong gia đình, bản thân tự ý thức làm thêm để phụ giúp gia đình. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	9,11	95	3.000.000	
30	Lê Việt Hưng	22/05/2006	K48	2124150005	Điện-Điện tử	Bố bỏ nhà từ nhỏ, Mẹ làm mua bán nhỏ, thu nhập không ổn định, thường xuyên đau bệnh. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	7,16	75	3.000.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa học	MSSV	Khoa	Hoàn cảnh gia đình	Thuộc nhóm gia đình	Điểm TBCTL; Điểm đầu vào	Điểm rèn luyện HK2 năm học 2024-2025	Số tiền được nhận học bổng	Ký nhận
31	Nguyễn Thành Đạt	15/02/2001	K48	2124220032	CNTT	Mồ côi bố, mẹ lớn tuổi, không còn khả năng lao động, không có thu nhập, bản thân tự ý thức làm thêm để trang trải phụ gia đình. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	8,46	85	3.000.000	
32	Mai Thị Bình Yên	10/11/2005	K48	2124320087	QTKD	Không rõ bố là ai, mẹ đơn thân nuôi 2 anh em, thu nhập không ổn định, mắc bệnh một phần do sức khỏe yếu. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	7,74	80	3.000.000	
33	Phan Thị Hồng Phần	29/04/2007	K49	2125110263	CNTT	Gia đình thuộc hộ cận nghèo. Bố mẹ là công nhân thu nhập thấp, nhà nhiều thành viên.	Hộ cận nghèo	27.2 (Xét điểm học bạ)	Chưa đánh giá	3.000.000	
34	Nguyễn Thanh Hiền	12/12/2007	K49	2125150093	Điện-Điện tử	Gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Bố mẹ làm nông thu nhập thấp không ổn định, sức khỏe yếu.	Hộ cận nghèo	16.5 (Xét điểm thi THPT QG)	Chưa đánh giá	3.000.000	
35	Huỳnh Thị Bảo Ngân	23/10/2006	K49	2125300122	KTTC	Gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Bố mẹ ly hôn, bố làm lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định. Bản thân tự ý thức làm thêm để trang trải phụ gia đình.	Hộ cận nghèo	22.4 (Xét điểm học bạ)	Chưa đánh giá	3.000.000	
36	Nguyễn Thị Huyền Trang	28/08/2007	K49	2125310090	QTKD	Gia đình thuộc diện hộ nghèo. Bố làm thợ xây, mẹ làm nông thu nhập thấp, công việc không ổn định. Nhà đông con thuộc diện.	Hộ nghèo	22.95 (Xét điểm học bạ)	Chưa đánh giá	3.000.000	
37	Đào Kim Ánh	06/02/2002	K49	2125300113	KTTC	Mồ côi cả cha mẹ, bản thân tự làm thêm kiếm tiền trang trải cuộc sống.	Mồ côi	26.25 (Xét điểm học bạ)	Chưa đánh giá	3.000.000	
38	Võ Đỗ Yến Nhi	25/07/2007	K49	2125300220	KTTC	Mồ côi cha, mẹ làm nông thu nhập thấp, không ổn định, tự ý thức làm thêm để trang trải phụ gia đình. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	26.05 (Xét điểm học bạ)	Chưa đánh giá	3.000.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa học	MSSV	Khoa	Hoàn cảnh gia đình	Thuộc nhóm gia đình	Điểm TBCTL; Điểm đầu vào	Điểm rèn luyện HK2 năm học 2024-2025	Số tiền được nhận học bổng	Ký nhận
39	Hồ Viết Huy	05/10/2007	K49	2125140141	Cơ khí	Mồ côi mẹ, bố làm thuê thu nhập thấp, bản thân đang sống cùng nhà ngoại. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	25.8 (Xét điểm học bạ)	Chưa đánh giá	3.000.000	
40	Đặng Công Danh	27/12/2007	K49	2125300126	KTTC	Mồ côi cha, mẹ làm nông là lao động chính trong gia đình, thu nhập thấp không ổn định, sức khỏe yếu. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đặc biệt khó khăn	20.25 (Xét điểm thi THPT QG)	Chưa đánh giá	3.000.000	
II. Hoàn cảnh gia đình khó khăn					25						
1	Phùng Lê Thanh Nhân	13/0/2005	K47	2123100164	KTTC	Bố làm công nhân, mẹ và anh trai làm thuê thu nhập bấp bênh, không ổn định. Bản thân tự ý thức làm thêm để phụ giúp gia đình.	Hoàn cảnh khó khăn	8,29	95	2.000.000	
2	Nguyễn Hoài Tâm	01/02/2005	K47	2123110104	CNTT	Bố làm thuê thu nhập thấp, không ổn định. Mẹ bệnh nặng. Gia đình không có đất canh tác. Chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	8,56	80	2.000.000	
3	Lê Thành Hồ	30/07/2005	K47	2123110125	CNTT	Bố bị tai biến, mất khả năng lao động, mẹ làm nuôi trồng thủy sản nhưng thu nhập bấp bênh, không ổn định. Chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	7,24	70	2.000.000	
4	Nguyễn Thị Phi Yến	24/05/2005	K47	2123120159	QTKD	Bố làm bảo vệ thu nhập thấp, mẹ làm nội trợ không có thu nhập. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	6,52	80	2.000.000	
5	Nguyễn Thị Kim Hoa	17/01/2005	K47	2123200656	QTKD	Bố mẹ làm thuê thu nhập thấp, không ổn định. Kinh tế gia đình thường xuyên gặp khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	8,05	80	2.000.000	
6	Lê Thị Ý Thơm	12/06/2005	K47	2123210089	Du lịch	Bố là lao động chính, làm nông thu nhập thấp, không ổn định, gia đình đông con hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận.	Hoàn cảnh khó khăn	8,7	95	2.000.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa học	MSSV	Khoa	Hoàn cảnh gia đình	Thuộc nhóm gia đình	Điểm TBCTL; Điểm đầu vào	Điểm rèn luyện HK2 năm học 2024-2025	Số tiền được nhận học bổng	Ký nhận
7	Bá Thị Mỹ Dáng	16/08/2000	K47	2123240009	Ngoại ngữ	Bố mẹ làm nông thu nhập thấp không ổn định, gia đình đông con. Gia đình chịu thiệt hại nặng nề sau lũ. Chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	8,83	95	2.000.000	
8	Trần Thị Kim Ngân	28/08/2005	K47	2123240014	Ngoại ngữ	Bố là lao động chính, bán hàng tự do thu nhập thấp, công việc không ổn định, gia đình hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận.	Hoàn cảnh khó khăn	7,77	88	2.000.000	
9	Lê Thị Thùy Trang	29/12/1999	K47	2123240202	Ngoại ngữ	Bố là lao động chính, làm thuê thu nhập thấp, công việc không ổn định, gia đình hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận.	Hoàn cảnh khó khăn	7,79	72	2.000.000	
10	Huỳnh Thị Ánh Tuyết	02/10/2005	K47	2123260039	Du lịch	Bố mẹ là lao động tự do thu nhập thấp, không ổn định, bản thân tự ý thức làm thêm để trang trải phụ gia đình. Chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	8,3	60	2.000.000	
11	Nguyễn Võ Gia Hân	07/04/2005	K47	2123260072	Du lịch	Mẹ là lao động chính trong gia đình, thu nhập thấp. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	8,77	85	2.000.000	
12	Trần Lê Huyền Trâm	17/10/2006	K48	2124100214	KTTC	Bố không có thu nhập, sức khỏe yếu. Mẹ thu mua ve chai thu nhập không ổn định. Chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	8,96	80	2.000.000	
13	Nguyễn Ánh Tuyết	04/11/2006	K48	2124120214	QTKD	Bố, Mẹ làm nông thu nhập thấp không ổn định, bản thân tự ý thức làm thêm để trang trải phụ gia đình. Chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	7,7	85	2.000.000	
14	Trần Thị Tuyết Nhon	01/08/2006	K48	2124130016	CNT.Tr	Bố mẹ làm nông thu nhập thấp không ổn định. Mẹ thường xuyên đau bệnh không thể lao động, nhà còn 2 em nhỏ đang tuổi đi học. Chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	8,19	70	2.000.000	

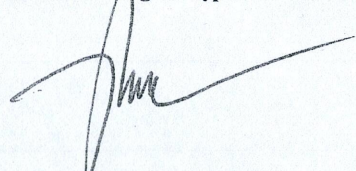
TT	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa học	MSSV	Khoa	Hoàn cảnh gia đình	Thuộc nhóm gia đình	Điểm TBCTL; Điểm đầu vào	Điểm rèn luyện HK2 năm học 2024-2025	Số tiền được nhận học bổng	Ký nhận
15	Nguyễn Trường Ngoan	11/01/2006	K48	2124140004	Cơ khí	Bố mẹ làm thuê thu nhập thấp không ổn định. Chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	8,92	98	2.000.000	
16	Lê Phạm Hữu Thắng	16/06/2006	K48	2124140028	Cơ khí	Bố khuyết tật nặng, mẹ là lao động chính thu nhập thấp. Trường áp xác nhận.	Hoàn cảnh khó khăn	7,49	80	2.000.000	
17	Phạm Trọng Tuấn	02/02/2006	K48	2124140118	Cơ khí	Bố mất khả năng lao động, không có thu nhập, Mẹ làm nông thu nhập không ổn định, gia đình vừa trải qua trận lũ lịch sử năm 2025 thiệt hại tài sản, vật nuôi. Bản thân tự ý thức làm thêm để trang trải phụ gia đình. Chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	8,13	85	2.000.000	
18	Trần Hùng Chí Vỹ	05/12/2006	K48	2124140124	Cơ khí	Bố mẹ ly hôn, mẹ làm giáo viên thu nhập thấp, bản thân tự ý thức làm thêm để trang trải phụ giúp gia đình. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	8,01	80	2.000.000	
19	Nguyễn Thị Ngọc Chi	26/01/2005	K48	2124320016	QTKD	Bố mẹ không có thu nhập, anh trai là lao động chính thu nhập thấp, công việc không ổn định. Gia đình đang sinh sống nhờ trên đất nhà người cậu. Chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	8,36	82	2.000.000	
20	Nguyễn Thị Anh Thu	07/08/2006	K48	2124320027	QTKD	Bố mẹ làm nông thu nhập thấp không ổn định. Bão gây thiệt hại ảnh hưởng đến công việc của gia đình. Chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	6,88	90	2.000.000	
21	Nguyễn Hồng Phương	01/07/2006	K48	2124320063	QTKD	Bố mẹ làm nông, thu nhập bấp bênh không ổn định. Chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	8,01	80	2.000.000	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa học	MSSV	Khoa	Hoàn cảnh gia đình	Thuộc nhóm gia đình	Điểm TBCTL; Điểm đầu vào	Điểm rèn luyện HK2 năm học 2024-2025	Số tiền được nhận học bổng	Ký nhận
22	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	07/03/2006	K48	2124320059	QTKD	Bố mẹ làm nông thu nhập bấp bênh. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	6,96	72	2.000.000	
23	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/12/2002	K49	2125130036	CNT.Tr	Bố mẹ làm nông thu nhập thấp không ổn định. Mẹ thường xuyên đau bệnh. Gia đình chịu nhiều thiệt hại sau đợt lũ. Chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	23.3 (Xét điểm học bạ)	Chưa đánh giá	2.000.000	
24	Nguyễn Thái Duy Phát	25/12/2007	K49	2125170322	Cơ khí	Bố mẹ ly hôn, bố làm nghề đánh bắt hải sản thường xa nhà, thu nhập không ổn định. Hiện đang sống cùng bà nội. Chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	25.3 (Xét điểm học bạ)	Chưa đánh giá	2.000.000	
25	Phạm Thị Quỳnh Anh	01/03/2007	K49	2125300082	KTTC	Bố làm thuê thu nhập bấp bênh không ổn định, Mẹ làm công nhân thu nhập thấp, sức khỏe không tốt. Chính quyền địa phương xác nhận gia đình hoàn cảnh khó khăn.	Hoàn cảnh khó khăn	28.05 (Xét điểm học bạ)	Chưa đánh giá	2.000.000	
Tổng cộng					65					170.000.000	

Số tiền bằng chữ: Một trăm bảy mươi triệu đồng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2026

Người lập



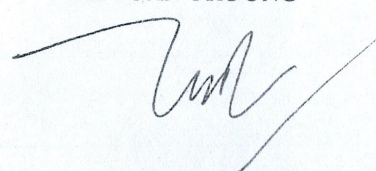
Nguyễn Đăng Phú

KT. TRƯỞNG PHÒNG CTSV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Trần Anh Sơn

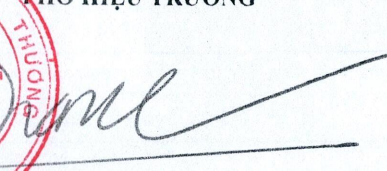
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Thị Tâm



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Vũ Vượng